

Thông tư
Hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng gồm: tư vấn khảo sát xây dựng công trình; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; tư vấn thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi là tư vấn xây dựng) của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.

2. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định khác với quy định của Thông tư này thì thực hiện theo các quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hợp đồng tư vấn xây dựng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hợp đồng tư vấn xây dựng của các dự án sử dụng ít hơn 30% vốn nhà nước áp dụng Thông tư này.

Điều 3. Hướng dẫn áp dụng mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

Phần I: các căn cứ ký kết hợp đồng.

Phần II: các điều khoản và điều kiện của hợp đồng.

2. Hướng dẫn áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu; Trường hợp bên giao thầu là tổng thầu hoặc nhà thầu chính thì các bên vận dụng mẫu hợp đồng này để thực hiện.

Khi áp dụng mẫu hợp đồng kèm theo Thông tư này, các bên căn cứ quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng, quy định khác của Nhà nước có liên quan và hướng dẫn dưới đây để thỏa thuận trong hợp đồng:

2.1. Chủ đầu tư và nhà thầu căn cứ vào công việc tư vấn cụ thể của từng gói thầu để áp dụng mẫu hợp đồng, thực hiện công việc tư vấn nào thì các bên quy định nội dung công việc, khối lượng công việc, yêu cầu về chất lượng, số lượng, nghiệm thu sản phẩm tư vấn và hồ sơ thanh toán tương ứng.

2.2. Mức tạm ứng, thời hạn thanh toán, số lần thanh toán, mức bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có), thời gian quyết toán hợp đồng, thời gian hiệu lực của hợp đồng, tỷ lệ % giá hợp đồng (đối với giá hợp đồng theo tỷ lệ %), thời gian chấm dứt hợp đồng... các bên phải thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.

2.3. Trong một hợp đồng có thể áp dụng một hoặc nhiều loại giá hợp đồng tương ứng với nội dung công việc tư vấn như quy định tại khoản 15.1 của Mẫu hợp đồng kèm theo Thông tư này. Với loại giá hợp đồng khác nhau, các bên thỏa thuận điều chỉnh giá hợp đồng tương ứng, phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 / 8 /2011. Hợp đồng đã ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không bắt buộc thực hiện theo các hướng dẫn của Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Công báo, Website của Chính phủ, Website BXD;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc BXD;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ KTXD (S).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Văn Sơn